

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hồ Lân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Xuân

2. Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 05 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
16/2018/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
21/2018/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh T** - sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã
X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271902372, cấp ngày
03/08/2012, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn:
12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con
ông: Phạm Tiến H (đã chết) và bà: Vũ Thị H, sinh năm: 1960; có vợ: Vũ Ngọc T,
sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án,
tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống
Nhất từ ngày: 23/01/2018. (có mặt)

*** Người bị hại:**

1. Chị Vũ Thị T sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 7, thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

(vắng mặt)

2. Cháu Lương Thị Mai D sinh năm 2005

Nơi cư trú: Ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

* Đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Thị Mai D:

Chị Vũ Thị T **sinh năm: 1979** (mẹ ruột)

Nơi cư trú: 15/15, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt)

* Bị đơn dân sự:

Anh Trần Anh T **sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: 111/12 V, phường P, Q.T, tp.HCM.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 08/10/2017, Phạm Anh T – sinh năm: 1989 (có giấy phép lái xe hạng B2 số 790145933595) điều khiển xe ô tô biển số: 51F – 621.57 lưu thông trên Quốc Lộ 2, hướng Đ – D.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi lưu thông đến Km 00⁺⁷⁵⁰, Quốc Lộ 2 thuộc ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường đang thi công công trình cầu vượt ngã ba D, Phạm Anh T thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô hiệu INNOVA (không rõ biển số và người điều khiển) đang chạy chậm, Phạm Anh T liền bật đèn tín hiệu xin vượt bên trái rồi điều khiển xe ô tô biển số 51F – 621.57 vượt xe này nhưng không quan sát và nhường đường cho các xe đang lưu thông trong đoạn đường định vượt. Cùng lúc, ở hướng lưu thông ngược lại có xe mô tô 86B8 – 273.49 do chị Vũ Thị T – sinh năm: 1974 (Hộ khẩu thường trú: thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B điều khiển chở phía sau cháu Lương Thị Mai D – sinh năm: 2005 (Hộ khẩu thường trú tại: ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) đang lưu thông đến. Do vượt sai quy định, ở khoảng cách gần, Phạm Anh T không kịp xử lý, phần đầu bên trái (phần đèn chiếu sáng) của xe ô tô biển số: 51F – 621.57 va đập vào phần đầu bên trái xe mô tô biển số 86B8 – 273.49 do chị Vũ Thị T điều khiển trên làn đường dành cho xe ô tô hướng D – Đ, làm cả người trên xe và xe mô tô ngã vào lề phải đường hướng D – Đ. Theo quán tính, Phạm Anh T tiếp tục đánh tay lái về bên phải cho xe về phần đường của mình và chạy về trước khoảng 100 mét rồi dừng xe trong lề phải theo hướng đi của mình. Chị Vũ Thị T và cháu Lương Thị Mai D bị thương nặng, được người dân đưa đi cấp cứu.

Căn cứ kết quả khám nghiệm xác định hiện trường sau tai nạn như sau:

Lấy hướng D đi Đ làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường và lấy mép lề phải làm chuẩn để đo vẽ hiện trường. Lấy điểm nhô cao nhất của góc cột điện số 03 nằm trong lề phải làm điểm chuẩn. Hiện trường sau tai nạn như sau:

- Xe mô tô biển số 86B8 – 273.49, sau tai nạn ngã vào lề trái, đầu xe quay về hướng chợ đầu mối D, đuôi xe quay ra tìm đường, trục bánh trước đo sát vào lề phải là 0m70, trục bánh sau đo vào lề phải là 0m50;

- Vết cày dài 1m40, đầu vết cày đo vào lề phải là 1m40, cuối vết cày nằm tại điểm tiếp giáp đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 86B8 – 273.49 với mặt đường. Từ đầu vết cày đo đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51F – 621.57 là 94m00.

- Xe ô tô biển số 51F – 621.57, sau tai nạn dừng lại trên lề đường bên phải, đầu xe quay về hướng D, đuôi xe quay về hướng Đ, tâm trục bánh trước bên trái đo vào lề phải là 9m30, tâm trục bánh sau đo vào lề phải là 9m20.

- Từ điểm chuẩn đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 86B8 – 273.49, là 11m70 từ điểm chuẩn đo đến trục bánh xe mô tô biển số 86B8 – 273.49 là 12m70.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1031/GĐPY/2017 ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích đối với cháu Lương Thị Mai D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não gây xuất huyết thân não, xuất huyết lan rộng bán cầu trái đã được điều trị nội khoa, hiện để lại liệt $\frac{1}{2}$ người bên phải mức độ vừa. tỷ lệ: 61%.

- Tổn thương dập não vùng trán – bao ngoài bên trái. tỷ lệ: 31%.

- Tổn thương xuất huyết thân não và xuất huyết lan rộng bán cầu trái. tỷ lệ: 16%.

- Tổn thương thủng trực tràng phải phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo. tỷ lệ: 51%.

- Tổn thương đứt cổ bàng quang phải phẫu thuật khâu bàng quang, hiện để lại không kiểm soát tự chủ được hoạt động phản xạ gây tiểu không tự chủ khi một tiểu. Tỷ lệ: 16%.

- Tổn thương toác khớp mu phải phẫu thuật cố định ngoài khung chậu. Tỷ lệ: 11%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 92% (Chín mươi hai phần trăm).

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1032/GĐPY/2017 ngày 02/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích đối với chị Vũ Thị T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy ổ cối phải, gãy ngành ngồi mu phải và gãy trật khớp cùng chậu trái. tỷ lệ: 25%.

- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương đùi trái. tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương gãy đầu dưới xương đùi trái, can xấu. tỷ lệ: 30%.

- Tổn thương gãy 02 xương cẳng chân trái, can xấu. tỷ lệ: 25%.

- Tổn thương móm cụt đốt gần ngón III chân trái. Tỷ lệ: 4%.

- Tổn thương gãy xương hộp bàn chân trái. Tỷ lệ: 11%

- Vết thương đùi trái để lại sẹo kích thước 08x0,3 cm. Tỷ lệ: 3%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 74% (Bảy mươi tư phần trăm).

Bản cáo trạng số 20/CT.VKS-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2

Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng:

- Xe ô tô biển số 51F – 621.57 thuộc sở hữu của anh Phạm Anh T (sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: 111/12, V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Anh T.

- Xe mô tô biển số 86B8 – 273.49 thuộc sở hữu của chị Vũ Thị T – sinh năm: 1974, Đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B, xe có giấy tờ hợp lệ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chị Vũ Thị T.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790145933595 là của bị cáo Phạm Anh T đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Anh T.

* Về trách nhiệm Dân sự: Chủ xe ô tô biển số 51F – 621.57 và Phạm Anh T đã bồi thường dân sự cho các bị hại là chị Vũ Thị T và cháu Lương Thị Mai D tổng số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần. Các bị hại đã bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo Phạm Anh T và chủ sở hữu xe ô tô là ông Trần Anh T.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, *bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại; đại diện bị đơn dân sự* không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 20/CT.VKS-HS ngày 12/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2017, tại Km 00⁺⁷⁵⁰, Quốc lộ 2, thuộc ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Anh T điều khiển xe ô tô biển số 51F – 621.57 lưu thông hướng Đ – D, vượt xe ô tô phía trước cùng chiều sai quy định, không quan sát và nhường đường cho các xe trong đoạn đường định vượt, đã gây tai nạn cho xe mô tô 86B8 – 273.49 do chị Vũ Thị T – sinh năm: 1974 điều khiển chở phía sau cháu Lương Thị Mai D –

sinh năm: 2005 đang lưu thông hướng D – Đ chạy đến. Hậu quả: cháu Lương Thị Mai D bị tổn thương cơ thể tỷ lệ: 92% và chị Vũ Thị T bị tổn thương tỷ lệ: 74%. Tổng cộng tỷ lệ tổn thương của cháu Lương Thị Mai D và chị Vũ Thị T là: 166% (Một trăm sáu mươi sáu). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gây tổn thất về tinh thần cho những người bị hại. Xét về lỗi: Bị cáo điều khiển xe trong đoạn đường định vượt đang thi công, nâng cấp hai bên lề đường cần phải giảm tốc độ để đảm bảo an toàn; vượt xe nhưng xe phía trước chưa nhường đường hoặc cho vượt nên đã lấn qua hết phần đường bên trái, va đụng xe mô tô sát phần đường của xe mô tô và xe thô sơ hướng ngược chiều. Lỗi chính của vụ tai nạn do bị cáo vượt xe sai quy định. Cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra đã cùng chủ xe bồi thường thiệt hại; người bị hại, đại diện người bị hại đã bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận bồi thường số tiền 270.000.000đ, không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô biển số 51F – 621.57 thuộc sở hữu của anh Trần Anh T, xe mô tô biển số 86B8 – 273.49 thuộc sở hữu của chị Vũ Thị T, xe có giấy tờ hợp lệ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chị Vũ Thị T và anh Trần Anh T.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790145933595 là của bị cáo Phạm Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tạm giữ điều tra, nên trả lại cho bị cáo Phạm Anh T.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Anh T** phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2018.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790145933595 cho bị cáo Phạm Anh T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Tòa án huyện Thống nhất theo biên bản giao nhận ngày 13/04/2018)

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; bị đơn dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân